

Số: 06 /2025/QĐ-UBND

Đắk Nông, ngày 23 tháng 01 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định trách nhiệm người đứng đầu cơ quan, đơn vị, tổ chức của Nhà nước trên địa bàn tỉnh Đắk Nông trong thi hành nhiệm vụ, công vụ

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13 tháng 11 năm 2008; Luật Viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 103/2007/NĐ-CP ngày 14 tháng 6 năm 2007 của Chính phủ quy định trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị và trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức trong thực hành tiết kiệm, chống lãng phí;

Căn cứ Nghị định số 157/2007/NĐ-CP ngày 27 tháng 10 năm 2007 của Chính phủ quy định chế độ trách nhiệm đối với người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị của nhà nước trong thi hành nhiệm vụ, công vụ;

Căn cứ Nghị định số 20/2008/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2008 của Chính phủ về tiếp nhận, xử lý phản ánh kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 112/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định về xử lý kỷ luật đối với cán bộ, công chức, viên chức; Nghị định số 71/2023/NĐ-CP ngày 20 tháng 9 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 112/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 9 năm 2020 về xử lý kỷ luật cán bộ, công chức, viên chức;

Căn cứ Nghị định số 159/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ về quản lý người giữ chức danh, chức vụ và người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp; Nghị định số 69/2023/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số



159/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 về quản lý người giữ chức danh, chức vụ và người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 26/TTr-SNV ngày 14 tháng 01 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định trách nhiệm người đứng đầu cơ quan, đơn vị, tổ chức của Nhà nước trên địa bàn tỉnh Đắk Nông trong thi hành nhiệm vụ, công vụ.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 10 tháng 02 năm 2025 và thay thế Quyết định số 25/2013/QĐ-UBND ngày 26 tháng 11 năm 2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định trách nhiệm người đứng đầu cơ quan hành chính, tổ chức, đơn vị sự nghiệp công lập và doanh nghiệp nhà nước trong thi hành nhiệm vụ, công vụ.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành; Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn; các doanh nghiệp nhà nước thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; các hội được Đảng và Nhà nước giao nhiệm vụ và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Nội vụ;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
- Báo Đắk Nông;
- Đài PT&TH tỉnh Đắk Nông;
- Công báo tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Trung tâm lưu trữ, Sở Nội vụ tỉnh;
- Các phòng, đơn vị thuộc Văn phòng;
- Lưu: VT, TH (Th).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



[Handwritten signature]
HỒ VĂN MƯỜI

QUY ĐỊNH

Trách nhiệm người đứng đầu cơ quan, đơn vị, tổ chức của Nhà nước trên địa bàn tỉnh Đắk Nông trong thi hành nhiệm vụ, công vụ
(Kèm theo Quyết định số: **06** /2025/QĐ-UBND ngày **23** /01/ 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này Quy định trách nhiệm người đứng đầu cơ quan, đơn vị, tổ chức của Nhà nước trên địa bàn tỉnh Đắk Nông trong thi hành nhiệm vụ, công vụ.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Người đứng đầu các địa phương, cơ quan hành chính, tổ chức, đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp nhà nước, Hội được Đảng và Nhà nước giao nhiệm vụ (sau đây gọi chung là cơ quan, đơn vị) trong thi hành nhiệm vụ, công vụ, bao gồm:

1. Người đứng đầu Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân các cấp; các Ban thuộc Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện; các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện; các cơ quan, tổ chức trực thuộc các Sở, Ban, ngành.

2. Người đứng đầu các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, người đứng đầu các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc các cơ quan cấp tỉnh, cấp huyện.

3. Người đứng đầu các Hội được Đảng và Nhà nước giao nhiệm vụ.

4. Người đứng đầu các Công ty (gọi chung là doanh nghiệp nhà nước) thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý.

5. Cấp phó của người đứng đầu cơ quan, đơn vị quy định tại khoản 1, 2, 3, 4 Điều này chịu trách nhiệm như người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong lĩnh vực được phân công lãnh đạo, quản lý điều hành hoặc được ủy quyền phụ trách lĩnh vực của người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước hay cơ quan chủ quản cấp trên.

Điều 3. Căn cứ xác định trách nhiệm đối với người đứng đầu

1. Căn cứ nhiệm vụ, quyền hạn, quyền lợi, nghĩa vụ của cán bộ, công chức, viên chức và những việc cán bộ, công chức, viên chức không được làm, quy định tại Điều 10 Luật Cán bộ, công chức năm 2008; Luật Viên chức năm

2010; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức năm 2019 và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

2. Căn cứ nội dung chế độ trách nhiệm đối với người đứng đầu quy định tại Điều 7 Nghị định số 157/2007/NĐ-CP ngày 27/10/2007 của Chính phủ quy định chế độ trách nhiệm đối với người đứng đầu cơ quan, đơn vị của nhà nước trong thi hành nhiệm vụ, công vụ.

3. Căn cứ Nghị định số 103/2007/NĐ-CP ngày 14/6/2007 của Chính phủ quy định trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị và trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức trong thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

4. Căn cứ Nghị định số 159/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ về quản lý người giữ chức danh, chức vụ và người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp; Nghị định số 69/2023/NĐ-CP ngày 14/9/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 159/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 về quản lý người giữ chức danh, chức vụ và người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp.

5. Người đứng đầu chịu trách nhiệm trực tiếp hoặc trách nhiệm liên đới về việc đề cơ quan, đơn vị do mình phụ trách hoặc đề cơ quan, đơn vị trực thuộc xảy ra vi phạm các quy định về thi hành nhiệm vụ, công vụ.

6. Căn cứ nội dung trách nhiệm đối với người đứng đầu quy định tại Điều 4 Quy định này.

Chương II

TRÁCH NHIỆM ĐỐI VỚI NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU TRONG THI HÀNH NHIỆM VỤ, CÔNG VỤ

Điều 4. Nội dung trách nhiệm đối với người đứng đầu

1. Tư tưởng vững vàng, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm; có phong cách lãnh đạo khoa học dân chủ, sâu sát thực tiễn; giữ vững nguyên tắc tập trung dân chủ, khách quan, toàn diện, công tâm, công khai, minh bạch, chính xác, không bè phái và cục bộ địa phương.

2. Tổ chức chặt chẽ có hệ thống về bộ máy, bố trí nhân lực một cách khoa học, hợp lý và chịu trách nhiệm về toàn bộ hoạt động của cơ quan, đơn vị được giao lãnh đạo, quản lý.

3. gương mẫu, nghiêm chỉnh chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và chỉ đạo của cấp trên; quyết định chủ trương, giải pháp cần thiết để hoàn thành nhiệm vụ và chịu trách nhiệm về quyết định đó; tổ chức, điều hành cơ quan, đơn vị thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, có chất lượng, hiệu quả và đúng thời hạn được giao.

4. Chủ động ban hành hoặc tham mưu trình cơ quan, đơn vị, người có thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật, văn bản quản lý hành chính nhà nước bảo đảm tính hợp pháp của văn bản.

5. Trên cơ sở các quy định về phân công, phân cấp và nhiệm vụ, quyền hạn được giao, ban hành văn bản quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm của cấp phó, các cơ quan cấu thành hoặc từng cán bộ, công chức, viên chức và người lao động thuộc quyền quản lý; tránh tình trạng chồng chéo, trùng lặp về nhiệm vụ hoặc trách nhiệm không rõ ràng; bảo đảm cán bộ, công chức, viên chức và người lao động thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao và đúng quy định pháp luật.

6. Tuyển dụng, sử dụng, quản lý đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và người lao động theo đúng quy định về phân cấp quản lý cán bộ, đúng chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các quy định của địa phương.

7. Không đùn đẩy, né tránh công việc thuộc thẩm quyền và trách nhiệm của cơ quan, đơn vị mình lên cơ quan, đơn vị cấp trên hoặc sang cơ quan, đơn vị khác. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, người đứng đầu chịu trách nhiệm quản lý điều hành, giải quyết công việc đúng chức năng, nhiệm vụ được quy định; phân công rõ người, rõ việc, kiểm tra đôn đốc cấp phó và cán bộ, công chức, viên chức và người lao động thuộc quyền quản lý giải quyết công việc được giao.

8. Thực hiện quy chế làm việc của cơ quan, đơn vị, quy chế phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan để giải quyết công việc thuộc chức năng, nhiệm vụ được giao trong thực hiện các thủ tục hành chính, đảm bảo chất lượng, đúng thời gian quy định.

9. Rà soát, mẫu hóa, niêm yết công khai các thủ tục hành chính; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin vào giải quyết hồ sơ, thủ tục hành chính trực tuyến; hướng dẫn rõ thành phần hồ sơ, mức thu phí, lệ phí và thời hạn giải quyết các loại công việc liên quan đến tổ chức, cá nhân thuộc chức năng, nhiệm vụ được giao và giám sát việc giải quyết công việc của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động thuộc cơ quan, đơn vị mình.

Chịu trách nhiệm nếu để cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc quyền quản lý có những hành vi sai quy định khi thực thi nhiệm vụ, công vụ: Đòi hỏi giấy tờ hồ sơ ngoài quy định, hướng dẫn bổ sung hồ sơ nhiều lần và không thống nhất, cố tình kéo dài thời gian trả kết quả, trễ hẹn không có lý do chính đáng, không ra phiếu hẹn ngày trả kết quả, có hành vi vôi vĩnh, những nhiều gây phiền hà cho Nhân dân, có thái độ thiếu nghiêm túc, thiếu niềm nở khi tiếp xúc với Nhân dân, có thái độ vô cảm trước yêu cầu bức xúc chính đáng của người dân, không có người trực giải quyết công việc của người dân, để người dân phải chờ đợi.

10. Xây dựng quy định, quy chế quản lý, sử dụng có hiệu quả các nguồn tài chính, các tài sản, trang thiết bị theo đúng chế độ, chính sách và đúng quy định của pháp luật; quản lý, kiểm tra thường xuyên, không để xảy ra tham nhũng, lãng phí, hư hỏng, mất mát, thất thoát; phòng, chống cháy nổ, bảo vệ môi trường và bảo đảm an toàn lao động tại cơ quan, đơn vị.

11. Người đứng đầu cơ quan, đơn vị khi giải quyết công việc thuộc thẩm quyền có liên quan đến cơ quan, đơn vị chuyên môn cấp trên hay cơ quan, đơn vị khác phải có trách nhiệm chủ động bàn bạc, phối hợp, lấy ý kiến của người đứng đầu cơ quan, đơn vị đó bằng văn bản. Cơ quan, đơn vị được lấy ý kiến phải có văn bản trả lời trong thời hạn pháp luật quy định.

12. Tổ chức thực hiện và tăng cường chỉ đạo về Quy chế dân chủ theo quy định của pháp luật, bảo đảm cho mọi hoạt động của cơ quan, đơn vị thật sự dân chủ, đoàn kết, thống nhất; xây dựng và phát triển nguồn nhân lực; thực hiện các chính sách, chế độ nhằm đảm bảo quyền lợi của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động; giải quyết khiếu nại, tố cáo trong phạm vi thẩm quyền theo đúng quy định của pháp luật.

13. Tổ chức thực hiện đúng các quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước; về phát ngôn, khai thác, quản lý và sử dụng mạng Internet trong cơ quan, đơn vị.

14. Chấp hành nghiêm chỉnh chế độ thông tin, báo cáo theo quy định (*báo cáo thông tin đầy đủ, đúng nội dung, thời gian*); tham dự đầy đủ, đúng thành phần và thời gian các cuộc họp do cơ quan, đơn vị hoặc người có thẩm quyền triệu tập, tổ chức.

15. Các chế độ trách nhiệm, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 10 Luật Cán bộ, công chức năm 2008; Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông và các chế độ trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Cơ sở để xem xét xử lý trách nhiệm của người đứng đầu

1. Theo quy định tại Luật Cán bộ, công chức năm 2008, Luật Viên chức năm 2010, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật cán bộ, công chức và luật viên chức năm 2019; Nghị định số 112/2020/NĐ-CP ngày 18/9/2020 của Chính phủ quy định về xử lý kỷ luật đối với cán bộ, công chức, viên chức; Nghị định số 71/2023/NĐ-CP ngày 20/9/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 112/2020/NĐ-CP ngày 18/9/2020 về xử lý kỷ luật cán bộ, công chức, viên chức; Nghị định số 159/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ về quản lý người giữ chức danh, chức vụ và người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp; Nghị định số 69/2023/NĐ-CP ngày 14/9/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 159/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 về quản lý người giữ chức danh, chức vụ và người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp và các quy định hiện hành khác của Đảng và Nhà nước.

2. Đối với trường hợp vi phạm các quy định trong thi hành nhiệm vụ, công vụ có dấu hiệu cấu thành tội phạm thì cơ quan có thẩm quyền chuyển hồ sơ đến cơ quan điều tra xử lý theo quy định của pháp luật.

Điều 6. Xử lý trách nhiệm đối với người đứng đầu khi có vi phạm

1. Vi phạm nội dung trách nhiệm đối với người đứng đầu quy định tại Điều 4 Quy định này.
2. Theo quy định tại khoản 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9 Điều 10, Điều 11, Điều 12, Điều 13, Điều 14 Nghị định số 157/2007/NĐ-CP ngày 27/10/2007 của Chính phủ.
3. Nghị định số 112/2020/NĐ-CP ngày 18/9/2020 của Chính phủ; Nghị định số 71/2023/NĐ-CP ngày 20/9/2023 của Chính phủ.

Điều 7. Trách nhiệm của người đứng đầu trong xử lý trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động khi thực hiện nhiệm vụ, công vụ có hành vi vi phạm rõ ràng, cụ thể, quả tang

1. Khi nhận được văn bản đề nghị của cơ quan có thẩm quyền về xử lý trách nhiệm cán bộ, công chức, viên chức và người lao động vi phạm quy định về thi hành nhiệm vụ, công vụ; người đứng đầu cơ quan, đơn vị có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, đơn vị có liên quan xem xét, tiến hành các thủ tục xử lý trách nhiệm cá nhân vi phạm theo quy định của pháp luật.
2. Trong trường hợp ý kiến của người đứng đầu cơ quan, đơn vị khác với ý kiến của cơ quan có thẩm quyền thì phải có văn bản giải trình lý do không đồng ý xử lý và hai bên báo cáo với cơ quan, đơn vị cấp trên trực tiếp để xin ý kiến giải quyết.
3. Quy trình, thủ tục xử lý trách nhiệm đối với cá nhân vi phạm được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 112/2020/NĐ-CP ngày 18/9/2020 của Chính phủ; Nghị định số 71/2023/NĐ-CP ngày 20/9/2023 của Chính phủ; Nghị định số 159/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ; Nghị định số 69/2023/NĐ-CP ngày 14/9/2023 của Chính phủ.

Chương III TRÁCH NHIỆM THI HÀNH

Điều 8. Trách nhiệm của Giám đốc Sở Nội vụ

1. Theo dõi, đôn đốc và kiểm tra việc tổ chức thực hiện Quy định này.
2. Phối hợp với các cơ quan có liên quan xem xét, đánh giá mức độ thực hiện quy định trách nhiệm người đứng đầu trong thi hành nhiệm vụ, công vụ.
3. Tổng hợp kết quả theo định kỳ việc thực hiện Quy định của các cơ quan, đơn vị báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 9. Trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị

1. Theo chức năng, nhiệm vụ được giao, người đứng đầu có trách nhiệm triển khai, quán triệt và tổ chức thực hiện Quy định này tại cơ quan, đơn vị.
2. Kiểm tra việc thực hiện và xử lý các hành vi vi phạm theo quy định của pháp luật.
3. Tổng hợp, báo cáo định kỳ trước ngày 30/11 hằng năm cho Ủy ban nhân dân tỉnh (*thông qua Sở Nội vụ*) về kết quả thực hiện Quy định.

4. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, người đứng đầu các cơ quan, đơn vị có văn bản phản ánh về Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Sở Nội vụ) để tổng hợp, xem xét, giải quyết theo quy định. 

